

Số: 55/2024/QĐST-DS

Quận 6, ngày 29 tháng 3 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

V/v Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thanh Nhàn

Thư ký phiên họp: Bà Lê Thị Mỹ Quý

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Võ Thị Ngọc Huyền - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6 mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 139/2023/TLST-DS ngày 04 tháng 10 năm 2023 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 09/2024/QĐST-DS ngày 21 tháng 3 năm 2024, gồm có những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Phạm Thị C – Sinh năm: 1944

Địa chỉ: 1570/31 đường K, Phường G, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp của bà Phạm Thị C là bà Phùng Thị L, sinh năm: 1998; địa chỉ liên lạc: Số 5 đường số 84, Phường J, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (bà L có đơn xin vắng mặt).

- Người có quyền lợi liên quan:

1. Bà Ngô Thị C, sinh năm: 1963

2. Bà Ngô Thị Thanh T, sinh năm: 1968

3. Bà Ngô Thị Thanh P, sinh năm: 1971

Cùng địa chỉ: 1570/31 đường K, Phường G, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh

4. Ông Ngô Văn T, sinh năm: 1973

Địa chỉ: 439/27/23 đường L, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

(Các ông bà C, bà T, bà P và ông T có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG SỰ VIỆC:

- *Tại biên bản lấy lời khai ngày 19/10/2023 Người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Phạm Thị C trình bày:* Chồng bà là ông Ngô M, sinh năm: 1949. Bà và chồng bà có với nhau 04 người con chung là: Ngô Thị C, sinh năm: 1963; Ngô Thị Thanh T, sinh năm: 1968; Ngô Thị Thanh P, sinh năm: 1971 và Ngô Văn T, sinh năm: 1973. Cha mẹ của ông Ngô M là ông Ngô T, sinh năm: 1904 (chết năm 1964) và bà Trần Thị A, sinh năm: 1912 (chết năm 1985).

Vợ chồng bà từ Bình Định vào Sài Gòn sinh sống từ năm 1965. Sau khi vào Sài Gòn thì gia đình bà sống tại địa chỉ 343/31 đường L, Khóm 1, BT, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số 1570/31 đường K, Phường G, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh). Vì chồng bà là thợ dệt (dệt chiếu) nên thời điểm đó chồng bà có đi làm thuê cho người ta và sinh sống tại địa chỉ 343/33 đường L, Khóm 1, BT, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số 1570/33 đường K, Phường G, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh). Năm 1968, khi đang làm việc tại địa chỉ 343/33 đường L, Khóm 1, BT, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh thì chồng bà bị bắt và đến tháng 10/1968 thì chồng bà đi lính cho chế độ Miền nam Cộng hòa. Thời gian đầu, ông Ngô M cũng có về nhà thăm gia đình nhưng từ năm 1973 thì ông Ngô M không về nhà và biệt tích đến nay. Sau chiến tranh, gia đình bà cũng đã tìm kiếm khắp nơi nhưng không có tin tức là ông Ngô M còn sống hay đã chết.

Nơi thường trú cuối cùng trước khi ông Ngô M biệt tích là 343/33 đường L, Khóm 1, BT, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số 1570/33 đường K, Phường G, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh). Nay bà yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 6 tuyên bố ông Ngô M là một người đã chết.

- *Tại bản tự khai ngày 19/10/2023 người có quyền lợi liên quan là bà Ngô Thị C trình bày:* Bà là con ruột của ông Ngô M, sinh năm: 1949 và bà Phạm Thị C, sinh năm: 1944, cha mẹ bà có tất cả 04 người con gồm: Ngô Thị C, Ngô Thị Thanh T, Ngô Thị Thanh P và Ngô Văn T. Cha bà rất ít khi ở nhà vì ông làm nghề thợ dệt chiếu nên thường ở lại chỗ làm tại địa chỉ: 343/33 đường L, Khóm 1, BT, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số 1570/33 đường K, Phường G, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh). Sau đó bà có nghe mẹ bà nói là cha bà đi lính, lâu lâu bà có thấy cha bà về thăm nhà nhưng từ năm 1973 thì cha bà không về nhà nữa và biệt tích cho đến nay mặc dù gia đình cũng đã tìm kiếm nhưng không có tin tức gì của cha bà. Nơi cư trú cuối cùng trước khi cha bà biệt tích là địa chỉ: 343/33 đường L, Khóm 1, BT, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số 1570/33 đường K, Phường G, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh). Nay mẹ bà yêu cầu tuyên bố cha bà là ông Ngô M chết thì bà cũng đồng ý.

- *Tại bản tự khai ngày 19/10/2023 người có quyền lợi liên quan là bà Ngô Thị Thanh T, Ngô Thị Thanh P trình bày:* các bà là con ruột của ông Ngô M, sinh năm: 1949 và bà Phạm Thị C, sinh năm: 1944, cha mẹ các bà có tất cả 04 người con gồm: Ngô Thị C; Ngô Thị Thanh T; Ngô Thị Thanh P và Ngô Văn T. Lúc nhỏ các bà rất ít

gặp cha bà vì nghe mẹ nói là cha bà đi lính, lâu lâu các bà có thấy cha về thăm nhà nhưng từ năm 1973 thì ông Ngô M không về nhà nữa và biệt tích cho đến nay mặc dù gia đình cũng đã tìm kiếm nhưng không có tin tức gì của ông M. Nơi cư trú cuối cùng trước khi cha các bà biệt tích là địa chỉ: 343/33 đường L, Khóm 1, BT, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số 1570/33 đường K, Phường G, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh). Nay mẹ các bà yêu cầu tuyên bố cha các bà là ông Ngô M chết thì các bà cũng đồng ý.

- *Tại bản tự khai ngày 19/10/2023 người có quyền lợi liên quan là ông Ngô Văn T trình bày:* ông là con ruột của ông Ngô M, sinh năm: 1949 và bà Phạm Thị C, sinh năm: 1944, cha mẹ ông có tất cả 04 người con gồm: Ngô Thị C, sinh năm: 1963; Ngô Thị Thanh T, sinh năm: 1968; Ngô Thị Thanh P, sinh năm: 1971 và Ngô Văn T, sinh năm: 1973. Từ nhỏ ông ở với mẹ và các chị, ông chưa từng gặp mặt cha ông lần nào vì nghe mẹ ông nói là trước đây cha ông đi lính và từ năm 1973 thì cha ông không về nhà nữa. Sau chiến tranh thì gia đình cũng có đi tìm kiếm nhưng không có tin tức gì của cha ông còn sống hay đã chết. Ông được biết nơi cư trú cuối cùng trước khi cha ông biệt tích là địa chỉ: 343/33 đường L, Khóm 1, BT, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số 1570/33 đường K, Phường G, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh). Nay mẹ ông yêu cầu tuyên bố cha ông là ông Ngô M chết thì ông cũng đồng ý.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 tham gia phiên họp phát biểu ý kiến:* Căn cứ lời trình bày của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ nhận thấy: Kết quả xác minh của Công an Phường G, Quận 6 thì đương sự Ngô M, sinh năm 1949 không đăng ký thường trú và tạm trú tại số 1570/33 đường K, Phường G, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Ngô M không thực tế cư trú tại địa chỉ 1570/33 đường K, Phường G, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh không biết đi đâu, đi vào thời điểm nào, không trình báo với chính quyền địa phương. Kết quả tra cứu hồ sơ lưu trữ tại tàng thư hộ khẩu của Công an Quận 6 thể hiện tại địa chỉ 343/33 đường L, Khóm 1, BT, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số 1570/33 đường K, Phường G, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh) không có hồ sơ đăng ký hộ khẩu thường trú.

Kết quả sưu tra lý lịch của Cục Hồ sơ nghiệp vụ Bộ công an thể hiện ông Ngô M, sinh năm 1949 có địa chỉ cư trú tại 343/33 đường L, Sài Gòn.

Tòa án nhân dân Quận 6 đã tiến hành đăng báo và nhắn tin trên Đài tiếng nói Việt Nam thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết đối với ông Ngô M nhưng không có kết quả.

Do đó, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 71 BLDS 2015; Điều 391, 393 BLTTDS 2015 đề nghị Hội đồng giải quyết phiên họp chấp nhận yêu cầu bà Phạm Thị C. Bà Phạm Thị C được miễn nộp tiền lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận 6 Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Bà Phạm Thị C có đơn yêu cầu tuyên bố ông Ngô M – Sinh năm 1949, nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích tại địa chỉ 343/33 đường L, Khóm 1, BT, Quận 6 (nay là số 1570/33 đường K, Phường G, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh) là một người đã chết. Đây là việc dân sự theo quy định tại khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu bà Phạm Thị C do bà Phùng Thị L là người đại diện hợp pháp có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Người có quyền lợi liên quan gồm bà Ngô Thị C, bà Ngô Thị Thanh T, bà Ngô Thị Thanh P và ông Ngô Văn T có đơn xin vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành phiên họp.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

Theo lời khai của bà Phạm Thị C thì vào năm 1965 hai vợ chồng bà từ Bình Định vào Sài Gòn làm ăn sinh sống và ở tại địa chỉ 343/31 đường L, Khóm 1, BT, Quận 6 (nay là số 1570/31 đường K, Phường G, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh). Tuy nhiên, do ông Ngô M làm thợ dệt thuê nên thường xuyên sinh sống tại địa chỉ 343/33 đường L, Khóm 1, BT, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số 1570/33 đường K, Phường G, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh) và cũng trong năm 1968 thì bị bắt, sau khi được thả ra thì ông Ngô M đi lính cho chế độ Việt Nam Cộng Hòa. Từ năm 1973 thì ông M không về thăm gia đình nữa và từ đó đến nay gia đình không biết tin tức ông M còn sống hay đã chết mặc dù gia đình đã tìm kiếm khắp nơi.

Xét thấy, căn cứ Tờ khai căn cước dân sự số 543913 cấp ngày 08/9/69 của ông Ngô M thể hiện có vợ là Phạm Thị Chín

Tại kết quả trả lời xác minh của Công an Phường G, Quận 6 thì tại địa chỉ 1570/33 đường K, Phường G, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh ông Ngô M không có đăng ký thường trú và tạm trú, không biết đi đâu và đi vào thời gian nào.

Căn cứ vào phiếu sưu tra lý lịch phạm nhân mãn án của Phòng kiểm tra nghiên cứu của Sở Cảnh sát hành chính thuộc Tổng nha Cảnh sát Quốc gia ngày 03/10/1968 (tài liệu do Cục hồ sơ nghiệp vụ Bộ Công an lưu trữ cung cấp) thì ông Ngô M, sinh năm 1949, địa chỉ cư trú tại: 343/33 đường L, Quận 6, Sài Gòn, có cha tên là Ngô Thiệm và mẹ tên là Trần Thị Ái.

Như vậy, Hội đồng phiên họp xác định nơi cư trú cuối cùng của ông Ngô M là tại địa chỉ: 343/33 đường L, Khóm 1, BT, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số 1570/33 đường K, Phường G, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh)

Theo kết quả tra cứu tàng thư căn cước chế độ cũ của Cục hồ sơ nghiệp vụ có cung cấp thông tin về nghề nghiệp của ông Ngô M là quân nhân, ngày nhập ngũ: 15/10/1968 (Thông báo số 109/TB-HSNV-P6 ngày 28/4/2023 của Cục hồ sơ nghiệp vụ – bút lục 38). Như vậy, ông Ngô M đã biệt tích trong chiến tranh sau 05 năm kể từ ngày chiến tranh kết thúc mà không có tin tức xác thực là còn sống nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 71 của Bộ luật dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân Quận 6 có đủ cơ sở tuyên bố ông Ngô M là một người đã chết.

[3] Về ngày chết của ông Ngô M:

Ngày chết của ông Ngô M là ngày kế tiếp của ngày sau năm năm kể từ ngày chiến tranh kết thúc. Do đó, ngày chết của ông Ngô M là ngày 01/5/1980

[4] Về quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản của ông Ngô M:

Theo quy định tại Điều 72 Bộ luật dân sự năm 2015: Khi quyết định của Tòa án tuyên bố ông Ngô M là đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của ông M được giải quyết như đối với một người là đã chết. Tài sản của ông M được giải quyết theo pháp luật về thừa kế.

[5] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: bà Phạm Thị C là người cao tuổi nên được miễn nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm b khoản 2 Điều 39; Điều 367, 369, 370, 371, 372, 391, 392, 393 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 71, Điều 72 Bộ Luật dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

1. Chấp nhận yêu cầu tuyên bố một người là đã chết của bà Phạm Thị C.

Tuyên bố ông Ngô M, sinh năm: 1949, nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích tại địa chỉ: 343/33 đường L, Khóm 1, BT, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số 1570/33 đường K, Phường G, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh) là một người đã chết.

Ngày chết của ông Ngô M là ngày 01/5/1980.

Khi quyết định của Tòa án tuyên bố ông Ngô M là đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của ông Ngô M được giải quyết như đối với một người là đã chết.

Quan hệ tài sản của ông Ngô M được giải quyết như đối với một người đã chết, theo pháp luật về thừa kế; Tài sản của ông Ngô M được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: bà Phạm Thị C là người cao tuổi nên được miễn nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày Tòa án công bố quyết định giải quyết việc dân sự. Các đương sự vắng mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp
(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Thanh Nhân